TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 25 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Bà Nguyễn Thúy Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đình C, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1982, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ: Dương Thị T, sinh năm 1985; con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 01 năm 2018 đến ngày 28 tháng 02 năm 2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Đường T, khối 2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn "vắng mặt".

2, Anh Phạm Ngọc T2, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số 4, ngõ 8, đường N, khối 2, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn "vắng mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn C "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 21/01/2018, tại Barie số 1 - Cửa khẩu quốc tế H thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H phối hợp với Hải quan Cửa khẩu quốc tế H kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 16H-2115, do Phạm Đình C điều khiển. Quá trình kiểm tra, phát hiện 06 (sáu) bánh pháo được cất giấu trên xe của C. Lực lượng Biên phòng và Hải quan đã niêm phong toàn bộ số pháo trên, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đình C về hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo).

Tang vật thu giữ gồm: 06 (sáu) bánh pháo, loại quả rời được tết thành dây quấn tròn thành bánh có trọng lượng là 18,5kg; 01 (một) bao tải dứa màu xanh, đen; 01 (một) tấm vải bạt màu xanh; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, màu trắng, biển kiểm soát 16H-2115.

Kết luận giám định số 503/C54-P2, ngày 22/01/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát, xác định: mẫu vật pháo gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Xét thấy có dấu hiệu tội Vận chuyển hàng cấm theo điều 191 Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Phạm Đình C để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận:

Do làm nghề lái xe ô tô tải nên thường xuyên được Hoàng Văn T1 thuê chở đồ gỗ mỹ nghệ từ Bắc Ninh lên Lạng Sơn để xuất sang Trung Quốc. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/01/2018, C điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 16H-2115 chở đồ gỗ mỹ nghệ từ phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh theo Quốc lộ 1A đi lên cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị - Lạng Sơn. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/01/2018, sau khi được thông quan, C điều khiển xe ô tô chở đồ gỗ mỹ nghệ từ khu vực chính của Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị đi đến bãi xe số 04, thuộc khu T, L, trấn H, Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc để giao cho chủ hàng. Sau khi giao hàng xong, C gặp và hỏi mua 02 (hai) bánh pháo của một người đàn ông Trung Quốc (Không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 600.000 đồng để mang về đốt và được người đàn ông Trung Quốc trên thuê vận chuyển 04 (bốn) bánh pháo về Bắc Ninh, khi giao được pháo thì nhận 1.200.000 đồng. C đã cất giấu 02 bánh pháo vào nóc cabin và 04 bánh pháo vào thùng xe của ô tô biển kiểm soát 16H- 2115. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến Barie số 1 - cửa khẩu Quốc tế H thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Biên phòng cửa khẩu Quốc tế H phối hợp với Hải quan cửa khẩu Quốc tế H dừng xe kiểm tra và bắt quả tang toàn bộ số pháo trên xe.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS, ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Đình C tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm k, khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi pham tội của mình như tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viên kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội: "Vận chuyển hàng cấm".

Về hình phạt: Áp dụng điểm k khoản 2, 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình C từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 06 (sáu) bánh pháo nổ và chiếc bao tải dứa màu xanh, đen đã được đem đi tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 31/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cao Lộc; 01 (một) chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 16H-2115 và tấm vải bạt màu xanh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 29/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cao Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Khoảng 16 giờ, ngày 21/01/2018, tại Barie số 1 - Cửa khẩu quốc tế H thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng Bộ đội Biên phòng và Hải quan Cửa khẩu H phát hiện, bắt quả tang trên xe ô tô biển kiểm soát 16H-2115, do Phạm Đình C điều khiển, có 06 (sáu) bánh pháo, theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định số pháo trên có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ, tổng khối lượng 18,5kg được C vận chuyển từ bãi xe số 4 thuộc khu T, L, trấn H, Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc về Việt Nam với mục đích về đốt trong dịp tết Nguyên đán và vận chuyển thuê để kiếm lời. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Đình C phạm tội: Vận chuyển hàng cấm (Pháo nổ), theo quy định tại điểm k, khoản 2, Điều 191 Bộ luật hình sự.

[2] Cáo trạng số 29/CT-VKS, ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Đình C phạm tội vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm k, khoản 2, Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án vận chuyển hàng cấm là pháo nổ, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị

cáo là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức, hiểu được tác hại của pháo nổ đối với bản thân con người và đối với mọi mặt đời sống xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng do muốn mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán và do hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiến sự; tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Do làm nghề lái xe thường xuyên chở hàng sang Trung Quốc nên bị cáo đã lợi dụng việc qua lại biên giới bằng xe ô tô để thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ, hành vi của bị cáo là bột phát, số lượng pháo bị cáo vân chuyển là không lớn, bị cáo đã bị tạm giam trong một thời gian nhất định đủ để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán pháo và thuê bị cáo vận chuyển pháo, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này và do điều kiện về lãnh thổ nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[10] Đối với Hoàng Văn T1 là người thuê bị cáo lái xe ô tô, biển kiểm soát 16H-2115 để chở đồ gỗ mỹ nghệ giao cho chủ hàng người Trung Quốc. T1 không biết việc bị cáo mua, vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam, nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[11] Về vật chứng của vụ án: 06 (sáu) bánh pháo nổ và chiếc bao tải dứa màu xanh, đen đã được đem đi tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 31/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cao Lộc; 01 (một) chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 16H-2115 và tấm vải bạt màu xanh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 29/3/2018 của Công an huyện Cao Lộc.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm k khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25 tháng 6 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Đình C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Công Đức